

Số: /2022/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 24/TTr-VP ngày 23 tháng 9 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhiệm kỳ 2021 - 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 3:

“1. Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết công việc theo nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 17, Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.”

2. Bổ sung khoản 3 Điều 3:

“3. Ủy ban nhân dân tỉnh phân công Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thay mặt Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định một số công việc, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng có tính chất thường xuyên hoặc phát sinh đột xuất, cấp bách không có trong chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc những vấn đề đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất về chủ trương, nguyên tắc. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Chánh Văn phòng

Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, định kỳ hằng tuần báo cáo bằng văn bản gửi các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh về những nội dung đã được quyết định.”

### 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là người đứng đầu Ủy ban nhân dân tỉnh, chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chung mọi hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; có nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 22, Điều 121 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và những nội dung khác mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trực tiếp chỉ đạo, điều hành các công việc quan trọng, các vấn đề có tính chiến lược trên tất cả các lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh”.

### 4. Bổ sung khoản 5 Điều 7:

“5. Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trong việc tuyên truyền pháp luật, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; chuẩn bị các nội dung liên quan trong việc tham gia xây dựng pháp luật, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, khảo sát, giám sát.”

### 5. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 12:

“c) Đơn đốc Thủ trưởng cơ quan có nội dung trình tại phiên họp gửi hồ sơ và các văn bản liên quan.

Chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày phiên họp bắt đầu, cơ quan trình phải gửi hồ sơ nội dung họp đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để Văn phòng tổ chức thẩm tra, gửi trước cho các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham gia ý kiến;

Các cơ quan theo thành phần mời dự họp của phiên họp có trách nhiệm nghiên cứu từng nội dung trình, tham gia ý kiến bằng văn bản do người đứng đầu cơ quan, đơn vị ký ban hành trước ngày tổ chức họp ít nhất 02 ngày, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, trình bày tại cuộc họp, đồng thời gửi cơ quan có nội dung trình xem xét, nghiên cứu tiếp thu, giải trình.”

### 6. Sửa đổi khoản 2 Điều 14:

“2. Ủy ban nhân dân tỉnh thảo luận từng vấn đề theo trình tự:

a) Thủ trưởng cơ quan trình nội dung họp trình bày tóm tắt nội dung trình, nêu rõ những vấn đề cần xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình bày báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia bằng văn bản của các thành phần dự họp;

c) Các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh phát biểu ý kiến, nói rõ nội dung tán thành hay không tán thành. Các đại biểu được mời dự họp phát biểu đánh giá, nhận xét, bày tỏ quan điểm về nội dung trình;

d) Thủ trưởng cơ quan trình nội dung họp phát biểu ý kiến tiếp thu và giải trình đối với những ý kiến của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và đại biểu dự họp.”

#### 7. Sửa đổi Điều 15:

“Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức việc ghi biên bản, ghi âm và quản lý, sử dụng biên bản, bản ghi âm phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Biên bản phải ghi đầy đủ nội dung các ý kiến phát biểu và diễn biến của phiên họp, ý kiến kết luận của chủ tọa phiên họp hoặc kết quả biểu quyết. Biên bản được lập ngay sau khi kết thúc phiên họp.”

#### 8. Sửa đổi điểm đ khoản 3 Điều 20:

“đ) Tại cuộc họp, cơ quan được phân công báo cáo trình bày tóm tắt báo cáo và những vấn đề cần xin ý kiến;

Đối với cuộc họp Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình bày báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các thành phần dự họp; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị dự họp chủ động đóng góp ý kiến.”

Trường hợp Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vắng mặt không tham gia cuộc họp thì phải có ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung trình tại cuộc họp, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất 01 ngày trước khi diễn ra cuộc họp để tổng hợp, trình bày tại cuộc họp.”

#### 9. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 23:

“Phiếu trình giải quyết công việc (bản giấy hoặc bản điện tử) của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, trình đích danh Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền giải quyết công việc.

Trong Phiếu trình phải ghi rõ nội dung trình, tên cơ quan trình; tóm tắt nội dung trình; ý kiến của các cơ quan liên quan (gồm cả những ý kiến khác nhau) về vấn đề trình; ý kiến đề xuất nêu rõ điểm, khoản, điều theo quy định tại văn bản pháp luật liên quan đến nội dung trình; ý kiến đề xuất của chuyên viên theo dõi; ý kiến của lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.”

#### 10. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 24:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Thay mặt Ủy ban nhân dân tỉnh ký các văn bản về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; các văn bản trình hoặc báo cáo Chủ tịch

nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước khi có yêu cầu;

b) Các văn bản chỉ đạo, điều hành, giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp phụ trách;

c) Quyết định đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ văn bản trái pháp luật của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đình chỉ việc thi hành văn bản trái pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp huyện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ;

d) Các văn bản đề giải quyết những vấn đề quan trọng, cần thiết khác theo thẩm quyền.

2. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký thay Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với lĩnh vực, công việc được phân công phụ trách; ký thay Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các văn bản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với lĩnh vực, công việc được phân công phụ trách khi được phân công. Trường hợp Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đi vắng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký hoặc phân công một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khác ký văn bản thuộc lĩnh vực được phân công của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đi vắng”.

#### 11. Sửa đổi khoản 3 Điều 32:

“3. Các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đi công tác ngoài tỉnh từ 03 ngày làm việc trở lên hoặc đi nước ngoài phải báo cáo xin phép Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và ủy quyền cho cấp phó giải quyết công việc tại cơ quan. Trường hợp đi công tác theo sự chỉ đạo hoặc ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, khi về phải kịp thời báo cáo trực tiếp hoặc báo cáo bằng văn bản với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả công việc. Trường hợp đi theo Đoàn công tác mà sau khi kết thúc chuyến công tác Trưởng đoàn công tác đã có báo cáo chung gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì cá nhân không phải báo cáo.

Trường hợp nghỉ việc riêng, nghỉ phép, nghỉ điều trị bệnh thì thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động, theo chỉ định của cơ sở y tế, đồng thời có trách nhiệm ủy quyền cho cấp phó giải quyết công việc tại cơ quan và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.”

#### 12. Bãi bỏ khoản 3 Điều 4 và khoản 2 Điều 21.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2022.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng TU, các Ban của HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh, các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, TAND, VKSND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TP;
- Công TTĐT tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh,  
các phòng CM, ĐV, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, THNC (ĐTK).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hồ Tiến Thiệu**